TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**
Số: 49/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 115/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nhữ Thị Kiều L, sinh năm 1990.

ĐKHKTT: khu 2, xã T, huyện T, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Anh Vương Trần B, sinh năm 1989.

ĐKHKTT: khu 2, xã T, huyện T, tỉnh P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nhữ Sỹ Q, sinh năm 1963

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962

ĐKHKTT: xóm 1, xã Q, huyện Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 29/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống H phúc. Sau đó chị Nhữ Thị Kiều L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Vương Thúy H, sinh ngày 12/12/2012; cháu Vương A, sinh

ngày 08/8/2015; cháu Vương Trí K, sinh ngày 22/5/2017. Khi ly hôn, chị L và anh B thống nhất thỏa thuận giao cháu H, cháu A cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay chị L đang ở nước nước ngoài nên anh chị thống nhất thoả thuận tạm giao cháu H và cháu A cho ông Nhữ Sỹ Q, bà Nguyễn Thị T (bố mẹ đẻ chị L) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị L trở về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nhữ Sỹ Q, bà Nguyễn Thị T trình bày: ông bà là bố mẹ đẻ của chị Nhữ Thị Kiều L. Về việc chị L và anh B ly hôn ông bà hoàn toàn tôn trọng nguyện vọng của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung ông Q, bà T hoàn toàn nhất trí với thỏa thuận giữa chị L, anh B, ông bà đồng ý sẽ thay mặt chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và cháu A trong thời gian chị L ở nước ngoài cho đến khi chị L về nước. Ông bà cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu H, cháu A được chăm sóc tốt nhất. Ông Q, bà T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với chị L và anh B trong thời gian bà nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, cháu A.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị L và anh B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng khác: anh Vương Trần B tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Chị L, anh B đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị. Ông Q, bà T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B. Về con chung: giao cháu H, cháu A cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Nhữ Thị Kiều L ở nước ngoài, tạm giao cháu H và cháu A cho ông Nhữ Sỹ Q, bà Nguyễn Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi chị Nhữ Thị Kiều L về nước đón cháu. Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Vương Trần B tự nguyện chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 01/8/2024 có chứng thực của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc chị L và anh B thuận tình ly hôn là hoàn

toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B có 03 con chung là cháu Vương Thúy H, sinh ngày 12/12/2012; cháu Vương A, sinh ngày 08/8/2015; cháu Vương Trí K, sinh ngày 22/5/2017. Sau khi ly hôn chị L và anh B thống nhất thỏa thuận giao cháu H, cháu A cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Nhữ Thị Kiều L ở nước ngoài, tạm giao cháu H và cháu A cho ông Nhữ Sỹ Q, bà Nguyễn Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi chị Nhữ Thị Kiều L trở về Việt Nam. Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu H và cháu A thể hiện có mong muốn được ở với chị L sau khi bố mẹ ly hôn. Còn cháu K thể hiện có mong muốn được ở với anh B sau khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy, thỏa thuận của chị L, anh B, ông Q, bà T phù hợp nguyện vọng của cháu H, cháu A, cháu K và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L và anh B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị L và anh B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: anh Vương Trần B chịu toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B. Giao cháu Vương Thúy H, sinh ngày 12/12/2012; cháu Vương A, sinh ngày 08/8/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm giao cháu H và cháu A cho ông Nhữ Sỹ Q, bà Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi chị L trở về Việt Nam. Giao cháu Vương Trí K, sinh ngày 22/5/2017 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L và anh B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị Nhữ Thị Kiều L và anh Vương Trần B tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận anh Vương Trần B tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Vương Trần B đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000366 ngày 10/10/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn